





# EVFTA

---

## VÀ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM

---

Hà Nội, 2017



## MỤC LỤC

---

1. Dịch vụ tài chính bao gồm các hoạt động nào?	5
2. Hiện trạng các ngành dịch vụ tài chính Việt Nam?	8
3. Cam kết của Việt Nam về dịch vụ tài chính trong EVFTA?	11
4. Các cam kết cụ thể của Việt Nam trong dịch vụ bảo hiểm?	12
5. Các cam kết cụ thể của Việt Nam trong dịch vụ tài chính ngân hàng?	14
6. Các cam kết mở cửa của cụ thể của Việt Nam trong lĩnh vực chứng khoán trong EVFTA?	16
7. Cơ hội và thách thức đối với ngành dịch vụ tài chính Việt Nam từ EVFTA?	18
8. Doanh nghiệp ngành tài chính cần chuẩn bị gì cho EVFTA?	20

## DANH MỤC BẢNG

---

Bảng 1. Các dịch vụ tài chính mà Việt Nam đã có cam kết mở cửa	6
Bảng 2. Số lượng các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài chính	9

# DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

---

EU:	Liên minh châu Âu
EVFTA:	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu
FDI:	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA:	Hiệp định Thương mại Tự do
GDP:	Tổng sản phẩm quốc nội
WTO:	Tổ chức Thương mại Thế giới



# 1

## Dịch vụ tài chính bao gồm các hoạt động nào?

Trong các cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong WTO và EVFTA, ngành dịch vụ tài chính bao gồm 03 phân ngành: bảo hiểm, ngân hàng và chứng khoán.

So với Bảng mã ngành dịch vụ của Liên Hợp Quốc (CPC) thì Việt Nam mới chỉ có cam kết trong một số dịch vụ tài chính cụ thể trong 03 phân ngành này, không phải tất cả các dịch vụ tài chính.

Ví dụ, Việt Nam chưa cam kết về các phân ngành dịch vụ tài chính sau:

- Trung gian tiền tệ (CPCP 641)
- Hoạt động của ngân hàng trung ương (64110)
- Hoạt động của các công ty nắm giữ tài sản (64200)
- Bảo hiểm y tế (65121)
- Bảo hiểm xã hội (65300)
- Quản lý thị trường tài chính (6611 - 66110)

Trong các phân ngành đã có cam kết, Việt Nam cũng chỉ mới cam kết mở cửa một số dịch vụ cụ thể, không phải toàn bộ phân ngành.

**Bảng 1 - Các dịch vụ tài chính mà Việt Nam đã có cam kết mở cửa**

Nhóm dịch vụ	Dịch vụ cụ thể (mã CPC tương ứng)
Bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hiểm gốc (bảo hiểm nhân thọ, trừ bảo hiểm y tế, Bảo hiểm phi nhân thọ)</li> <li>- Tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm</li> <li>- Trung gian bảo hiểm (môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm)</li> <li>- Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm (tư vấn, dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường)</li> </ul>
Dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận tiền gửi và các khoản phải trả khác từ công chúng</li> <li>- Cho vay dưới tất cả các hình thức, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng cầm cố thế chấp, bao thanh toán và tài trợ giao dịch thương mại</li> <li>- Thuê mua tài chính</li> <li>- Mọi dịch vụ thanh toán và chuyển tiền, bao gồm thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ nợ, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng</li> <li>- Bảo lãnh và cam kết</li> <li>- Kinh doanh công cụ thị trường tiền tệ (séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi); ngoại hối; các công cụ tỷ giá và lãi suất; vàng khối</li> <li>- Môi giới tiền tệ</li> <li>- Quản lý tài sản (tiền mặt hoặc danh mục đầu tư), mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác</li> <li>- Các dịch vụ thanh toán và bù trừ tài sản tài chính (chứng khoán, các sản phẩm phái sinh và các công cụ chuyển nhượng khác)</li> <li>- Cung cấp, chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính</li> <li>- Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác</li> </ul>

Nhóm dịch vụ	Dịch vụ cụ thể (mã CPC tương ứng)
Chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao dịch các công cụ phái sinh (bao gồm cả hợp đồng tương lai và hợp đồng quyền lựa chọn); các chứng khoán có thể chuyển nhượng; các công cụ có thể chuyển nhượng khác và các tài sản tài chính, trừ vàng khối</li> <li>- Tham gia các đợt phát hành mọi loại chứng khoán, bao gồm bảo lãnh phát hành, và làm đại lý bán (chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng), cung cấp các dịch vụ liên quan</li> <li>- Quản lý tài sản (danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ lưu ký và tín thác)</li> <li>- Các dịch vụ thanh toán và thanh toán bù trừ chứng khoán, các công cụ phái sinh và các sản phẩm liên quan</li> <li>- Cung cấp và chuyển thông tin tài chính, các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp dịch vụ chứng khoán</li> <li>- Tư vấn, trung gian và các dịch vụ phụ trợ liên quan đến chứng khoán</li> </ul>





## 2

## Hiện trạng các ngành dịch vụ tài chính Việt Nam?

Dịch vụ tài chính là ngành dịch vụ lớn thứ 3 xét về cơ cấu đóng góp trong GDP (khoảng 5,5%, đứng sau dịch vụ phân phối và bất động sản). Tốc độ tăng trung bình khoảng 7,5%/năm, cao hơn tốc độ tăng GDP trung bình của tất cả các ngành dịch vụ (chỉ ở mức 5,57%/năm).

Tính đến 31/12/2016, Việt Nam có tổng cộng 378 doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh được cấp phép hoạt động trong 03 lĩnh vực tài chính, bao gồm 63 đơn vị kinh doanh bảo hiểm, 127 ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và 188 tổ chức chứng khoán.

Ngoài ra, còn có hàng ngàn các chủ thể kinh doanh các dịch vụ tài chính không thuộc diện mà Việt Nam đã có cam kết mở cửa hoặc không cần giấy phép kinh doanh tài chính (ví dụ các dịch vụ cầm đồ, môi giới cho vay...). Theo Tổng cục Thống kê, năm 2012, số các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính là khoảng 2.800 doanh nghiệp, sử dụng khoảng 314.000 lao động.

**Bảng 2 - Số lượng các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài chính**

Phân ngành tài chính	Số lượng doanh nghiệp	Tổng cộng
<b>Bảo hiểm</b>		63
Bảo hiểm phi nhân thọ	29	
Bảo hiểm nhân thọ	18	
Tái bảo hiểm	02	
Môi giới bảo hiểm	13	
Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài	01	
<b>Ngân hàng - Tổ chức tín dụng phi ngân hàng</b>		127
Ngân hàng thương mại Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ	04	
Ngân hàng TMCP trong nước	31	
Ngân hàng TM 100% vốn nước ngoài	08	
Ngân hàng liên doanh	02	
Ngân hàng hợp tác xã	01	
Công ty tài chính	16	
Công ty cho thuê tài chính	11	
Công ty tài chính vi mô	03	
Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam	51	
<b>Chứng khoán</b>		188
Công ty chứng khoán	86	
Công ty quản lý quỹ	48	
Văn phòng đại diện của công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam	21	
Ngân hàng lưu ký	08	
Quỹ đầu tư chứng khoán	25	

Dịch vụ tài chính được đánh giá là có thị trường phát triển rất tiềm năng bởi:

- Sự phát triển, mở rộng ấn tượng của các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp
- Sự gia tăng mạnh về mức thu nhập và tiêu dùng của dân cư
- Chính sách quản lý tiền tệ (tăng giao dịch không sử dụng tiền mặt...)

Doanh nghiệp ngành tài chính được đánh giá là đã có những bước chuyển mạnh về chuyên môn, kỹ năng quản lý, công nghệ thông tin, qua đó nâng dần năng lực cạnh tranh.



### 3

## Cam kết của Việt Nam về dịch vụ tài chính trong EVFTA?

Trong EVFTA, Việt Nam cam kết mở cửa rộng hơn cho các nhà cung cấp dịch vụ tài chính EU so với cam kết trong WTO ở duy nhất một hoạt động (tái bảo hiểm - cho phép thành lập chi nhánh của công ty tái bảo hiểm EU tại Việt Nam).

Trong tổng thể, mức mở cửa dịch vụ tài chính của Việt Nam trong EVFTA là tương đối hạn chế:

- Đối với dịch vụ tài chính cung cấp qua biên giới (phương thức 1): Không cam kết mở hoặc có cam kết mở nhưng rất hạn chế
- Đối với dịch vụ tài chính tiêu dùng ở nước ngoài (theo phương thức 2): mở hoàn toàn, không có hạn chế
- Đối với việc thành lập các văn phòng đại diện, chi nhánh, liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam: mở cửa tương đối, nhưng chỉ với các dịch vụ có cam kết
- Đối với việc người lao động EU đến Việt Nam cung cấp dịch vụ tài chính (hiện diện thể nhân - phương thức 4): Không cam kết mở



## 4

### Các cam kết cụ thể của Việt Nam trong dịch vụ bảo hiểm?

Liên quan tới dịch vụ bảo hiểm được cung cấp qua biên giới, Việt Nam giữ nguyên mức cam kết trong WTO, không mở gì thêm. Cụ thể, Việt Nam chỉ cho phép doanh nghiệp bảo hiểm EU được cung cấp các dịch vụ bảo hiểm sau đây qua biên giới cho khách hàng tại Việt Nam:

- Bảo hiểm cung cấp cho FDI, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- Tái bảo hiểm;
- Bảo hiểm vận tải quốc tế (biển, hàng không thương mại), bao gồm bảo hiểm cho các rủi ro với với hàng hoá vận chuyển, hàng hóa quá cảnh, phương tiện vận chuyển
- Môi giới bảo hiểm/tái bảo hiểm;
- Tư vấn, tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Đối với trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm tại Việt Nam cho khách hàng ở Việt Nam, Việt Nam cho phép thành lập doanh nghiệp bảo hiểm liên doanh, doanh nghiệp bảo hiểm 100% vốn EU tại Việt Nam để cung cấp các dịch vụ bảo hiểm sau:

- Bảo hiểm gốc (bảo hiểm nhân thọ, trừ bảo hiểm y tế, Bảo hiểm phi nhân thọ)
- Tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm
- Trung gian bảo hiểm (môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm)
- Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm (tư vấn, dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường)

Riêng đối với dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm EU còn được phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam (trong WTO, Việt Nam chỉ cho phép mở chi nhánh cung cấp dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ).

Việt Nam không hạn chế chủ thể Việt Nam đi sang EU và sử dụng dịch vụ bảo hiểm tại EU.



## 5

### Các cam kết cụ thể của Việt Nam trong dịch vụ tài chính ngân hàng?

Trong EVFTA, Việt Nam giữ nguyên các mức cam kết mở cửa đối với dịch vụ tài chính ngân hàng như trong WTO.

Cụ thể, liên quan tới dịch vụ được cung cấp qua biên giới, chỉ cho phép doanh nghiệp EU được cung cấp các dịch vụ sau đây qua biên giới cho khách hàng tại Việt Nam:

- Cung cấp, chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính
- Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác

Về việc thành lập hiện diện thương mại của doanh nghiệp EU tại Việt Nam, Việt Nam cam kết như sau:

#### ■ Về loại hình:

+ Ngân hàng nước ngoài được mở hiện diện thương mại dưới mọi hình thức; nếu là liên doanh thì vốn nước ngoài không được quá 50%; nếu là chi nhánh thì không được phép mở cơ sở mới ngoài trụ sở chính của chi nhánh

+ Công ty tài chính/cho thuê tài chính nước ngoài: Được mở dưới mọi hình thức trừ chi nhánh

- Một khi được thành lập, các đơn vị này không bị hạn chế việc nhận tiền gửi VND

- Trường hợp các doanh nghiệp EU muốn mua cổ phần tại doanh nghiệp Việt Nam: Việt Nam vẫn giữ quyền quy định về mức cổ phần được phép mua trong ngân hàng quốc doanh; với ngân hàng thương mại thì mức cổ phần được phép mua tối đa là 30%.





## 6

### Các cam kết mở cửa cụ thể của Việt Nam trong lĩnh vực chứng khoán trong EVFTA?

Trong EVFTA, Việt Nam giữ nguyên các mức cam kết mở cửa đối với dịch vụ chứng khoán như trong WTO.

Cụ thể, liên quan tới dịch vụ được cung cấp qua biên giới, Việt Nam chỉ cho phép doanh nghiệp EU được cung cấp các dịch vụ sau đây qua biên giới cho khách hàng tại Việt Nam:

- Cung cấp và chuyển thông tin tài chính, các phần mềm liên quan
- Tư vấn, trung gian và các dịch vụ phụ trợ liên quan đến chứng khoán

EVFTA thậm chí còn bổ sung định nghĩa để giới hạn phạm vi của các dịch vụ này (trong khi WTO không có định nghĩa này).

Về việc thành lập hiện diện thương mại của doanh nghiệp chứng khoán EU tại Việt Nam, Việt Nam cam kết như sau:

- Cho phép thành lập mọi hình thức hiện diện thương mại trừ chi nhánh đối với các dịch vụ:

+ Bảo hiểm gốc (bảo hiểm nhân thọ, trừ bảo hiểm y tế, Bảo hiểm phi nhân thọ)

+ Tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm

+ Trung gian bảo hiểm (môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm)

+ Dịch vụ hỗ trợ bảo hiểm (tư vấn, dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường)

Trường hợp thành lập liên doanh thì vốn nước ngoài không quá 49%

■ Đối với các dịch vụ sau đây thì được phép thành lập cả chi nhánh:

+ Quản lý tài sản

+ Thanh toán và thanh toán bù trừ chứng khoán, các công cụ phái sinh và các sản phẩm liên quan

+ Cung cấp và chuyển thông tin tài chính, các phần mềm liên quan

+ Tư vấn, trung gian và các dịch vụ phụ trợ liên quan đến chứng khoán



# 7

## Cơ hội và thách thức đối với ngành dịch vụ tài chính Việt Nam từ EVFTA?

Do mức độ mở cửa của Việt Nam cho nhà cung cấp dịch vụ tài chính EU trong EVFTA gần tương tự với mức mở cửa theo WTO, tác động trực tiếp của các cam kết mở cửa dịch vụ tài chính trong EVFTA ở thị trường Việt Nam cơ bản là không đáng kể (ngoại trừ lĩnh vực tái bảo hiểm, Việt Nam cho phép công ty bảo hiểm EU được thành lập chi nhánh tại Việt Nam).

Tuy nhiên, dưới tác động của việc thực thi các cam kết khác trong EVFTA, ngành dịch vụ tài chính Việt Nam cũng sẽ đứng trước các cơ hội:

- Nhu cầu đối với dịch vụ tài chính gia tăng theo sự tăng trưởng của hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu tận dụng cơ hội ưu đãi thuế quan trong EVFTA;
- Môi trường kinh doanh thuận lợi hơn khi Việt Nam thực thi các cam kết EVFTA về đầu tư, cạnh tranh, thương mại điện tử, các yêu cầu về thể chế khác
- Cơ hội đầu tư kinh doanh dịch vụ tài chính tại thị trường EU (với việc EU mở cửa dịch vụ tài chính cho Việt Nam ở mức cao nhất mà EU dành cho các đối tác FTA)
- Cơ hội hợp tác với các đối tác EU, cải thiện chuyên môn, công nghệ, quản trị, năng lực cạnh tranh.

Trong bối cảnh hội nhập chung, ngành dịch vụ tài chính đồng thời đứng trước các thách thức không nhỏ:

- Áp lực cạnh tranh từ các nhà cung cấp dịch vụ tài chính nước ngoài trên thị trường Việt Nam ngày càng lớn
- Nhu cầu đối với dịch vụ tín dụng ngày càng cao, không dừng lại ở giá mà đòi hỏi mức độ phong phú về dịch vụ, chất lượng dịch vụ
- Sự phát triển của thương mại điện tử, kinh tế số đặt ra các yêu cầu cao về ứng dụng công nghệ trong cung cấp dịch vụ, bảo mật thông tin, quản trị và bảo vệ an toàn dữ liệu thông tin.



## 8

### Doanh nghiệp ngành tài chính cần chuẩn bị gì cho EVFTA?

Để tận dụng hiệu quả các cơ hội từ EVFTA, doanh nghiệp ngành tài chính cần tập trung cải thiện các vấn đề sau:

- Chuyên nghiệp hóa, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ cung cấp;
- Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, đặc biệt là khách hàng doanh nghiệp, thiết kế và cung cấp dịch vụ phù hợp với yêu cầu của khách hàng;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ, ngân hàng điện tử, rà soát thường xuyên và nâng cao các kỹ thuật bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin;
- Rà soát, kiểm soát chặt chẽ các quy trình, nghiệp vụ ngân hàng